

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833803] - Thực tập lắp đặt tủ
điều khiển (CCQ2215C)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt:.....19

Số bài thi:19

Số tờ giấy thi:.....19

Đ. Phương Nam *Trần Nguyễn* *Đ. Phương Nam* *Trần Nguyễn*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150090	Nguyễn Văn Chương	17/04/2004	CCQ2215C		<i>Chương</i>	8,5	8	8,2
2	2122150080	Nguyễn Duy Cường	21/04/2004	CCQ2215C		<i>Cường</i>	5	4,5	4,7
3	2122150049	Nguyễn Quốc Đạt	25/04/2004	CCQ2215C		<i>Đạt</i>	7	7,5	7,3
4	2122150068	Ngô Thanh Diệu	14/08/2004	CCQ2215C		<i>Diệu</i>	7,5	7,5	7,5
5	2122150046	Nguyễn Văn Định	10/11/2004	CCQ2215C		<i>Định</i>	8	8,0	8,0
6	2122150077	Nguyễn Duy Đông	15/07/2004	CCQ2215C		<i>Đông</i>	7,5	7,5	7,5
7	2122150052	Trần Minh Dương	20/04/2004	CCQ2215C		<i>Dương</i>	7,5	7	7,2
8	2122150065	Nguyễn Ngọc Hải	28/12/2004	CCQ2215C		<i>Hải</i>	8,2	7,8	8,0
9	2122150057	Huỳnh Huy Hùng	17/08/2004	CCQ2215C		<i>Hùng</i>	7,5	7,5	7,5
10	2122150061	Phạm Văn Hùng	25/08/2004	CCQ2215C		<i>Hùng</i>	7	6,5	6,7
11	2122150054	Đặng Quang Huy	08/04/2003	CCQ2215C		<i>Huy</i>	8,0	7,5	7,7
12	2121150011	Hoàng Đức Huy	09/05/2003	CCQ2115A		<i>Huy</i>	8	9,0	8,6
13	2122150060	Nguyễn Quang Huy	07/10/2004	CCQ2215C		<i>Huy</i>	7,3	7,3	7,3
14	2122150045	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	CCQ2215C		<i>Huy</i>	7,5	7,5	7,5
15	2122150074	Trần Quang Huy	27/08/2004	CCQ2215C		<i>Huy</i>	8	7,2	7,5
16	2122150063	Trương Gia Kiện	22/01/2004	CCQ2215C		<i>Kiến</i>	4,5	4,5	4,5
17	2122150099	Phan Văn Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C		<i>Kiệt</i>	8	8	8,0
18	2122150044	La Ngọc Lễ	29/08/2004	CCQ2215C		<i>Lễ</i>	6	4,5	5,1
19	2121150028	Phùng Ninh Anh Trí	02/11/2003	CCQ2115A		<i>Trí</i>	6,9	7	7,0